

Số: *1190*/BC-VPUB

Điện Biên, ngày *06* tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 11 năm 2023

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở số liệu thống kê từ Hệ thống quản trị của Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 11 năm 2023 như sau:

1. Kết quả đánh giá, xếp loại

1.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Thực hiện chấm điểm đánh giá 17/18 cơ quan, đơn vị¹, trong đó:

- 15 đơn vị xếp loại Xuất sắc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra tỉnh; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ.

- 02 đơn vị xếp loại Tốt: Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện chấm điểm đánh giá 10/10 đơn vị, trong đó:

- 09 đơn vị xếp loại xuất sắc: UBND huyện Nậm Pồ; UBND thị xã Mường Lay; UBND huyện Tuần Giáo; UBND huyện Mường Ảng; UBND huyện Điện Biên; UBND huyện Tủa Chùa; UBND huyện Điện Biên Đông; UBND huyện Mường Chà; UBND huyện Mường Nhé.

- 01 đơn vị xếp loại Tốt: UBND thành phố Điện Biên Phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Đánh giá chung

Trong tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động tiếp tục nâng cao hiệu quả việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

¹ Không thực hiện đánh giá Ban Dân tộc do trong tháng không phát sinh hồ sơ TTHC.

Nhóm chỉ số Tiến độ kết quả giải quyết TTHC; thanh toán trực tuyến và nhóm chỉ số số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; chỉ số hài lòng tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đạt được kết quả cao.

3. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời công khai các TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị.

Công tác số hóa, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại UBND các huyện còn chậm chưa đảm bảo theo quy định.

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục việc chậm công khai các TTHC được sửa đổi, bổ sung; tổ chức hiệu quả việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC nhằm tái sử dụng kết quả số hóa giải quyết TTHC giúp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tỉnh Điện Biên tháng 11 năm 2023; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (ĐT);
- Cổng DVC trực tuyến tỉnh (Sở TT&TT);
- Lưu: VT, KSTT(TTTN).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Thanh Bình

Phụ lục
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC, DVC THEO THỜI
GIẢN THỰC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ TỈNH ĐIỆN BIÊN THÁNG 11 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số **1190** /BC-VPUB ngày **06** tháng 12 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh)



STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ											ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	TỶ LỆ TỔNG ĐIỂM QUY ĐỔI %	XẾP LOẠI
		Nhóm công khai, minh bạch			Tiền độ, KQ giải quyết (30đ)	Nhóm cung cấp DVTT		Nhóm số hóa hồ sơ		Nhóm mức độ hài lòng					
		Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (10đ)		Chỉ số 1 (10đ) ²	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (5đ)			
I	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH														
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	5	-	30	10	10	5	10	5	5	5	85/85	100	Xuất sắc
2	Thanh tra tỉnh	-	5	-	30	-	-	5	10	5	5	-	60/60	100	Xuất sắc
3	Sở Công Thương	5	4,88	-	30	9,95	10	5	9,80	5	5	5	89,63/90	99,59	Xuất sắc
4	Sở Tài chính	-	5	-	30	10	-	4,17	10	5	5	5	74,17/75	98,89	Xuất sắc
5	Sở Thông tin và Truyền thông	-	5	-	30	10	9,05	4,17	10	5	5	5	83,22/85	97,91	Xuất sắc
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	5	4,72	-	29,75	8,69	10	4,94	9,99	5	5	4,99	88,08/90	97,87	Xuất sắc
7	Sở Nội vụ	-	5	-	30	7,69	10	5	10	5	5	5	82,69/85	97,28	Xuất sắc
8	Sở Tư pháp	5	5	-	30	6,68	10	5	10	5	5	5	86,68/90	96,31	Xuất sắc
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5	5	-	30	7,03	9,40	5	10	5	5	4,99	86,42/90	96,02	Xuất sắc
10	Sở Y tế	-	5	-	30	8,86	7,60	5	10	5	5	5	81,46/85	95,84	Xuất sắc
11	Sở Giao thông vận tải	-	5	-	30	5,20	9,42	5	10	5	5	5	79,62/85	93,67	Xuất sắc
12	Sở Xây dựng	5	5	-	30	4,86	10	5	9,36	5	5	5	84,22/90	93,58	Xuất sắc
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	-	5	-	30	5,90	8,00	4,82	10	5	5	5	78,72/85	92,61	Xuất sắc
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	-	5	-	30	4	-	5	10	5	5	4,72	68,72/75	91,63	Xuất sắc

² Số liệu lấy trên Hệ thống một cửa của tỉnh.

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ											ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	TỶ LỆ TỔNG ĐIỂM QUY ĐỔI %	XẾP LOẠI
		Nhóm công khai, minh bạch			Tiến độ, KQ giải quyết (30đ)	Nhóm cung cấp DVTT		Nhóm số hóa hồ sơ		Nhóm mức độ hài lòng					
		Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (10đ)		Chỉ số 1 (10đ) ²	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (10đ)	Chỉ số 1 (5đ)	Chỉ số 2 (5đ)	Chỉ số 3 (5đ)			
15	Sở Khoa học và Công nghệ	5	5	-	30	10	1,11	5	10	5	5	4,96	81,07/90	90,08	Xuất sắc
16	Sở Ngoại vụ	-	5	-	30	5,00	-	0	10	5	5	5	65/75	86,67	Tốt
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	-	5	-	30	9,70	-	5	0	5	5	4,78	64,48/75	85,97	Tốt
II. UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ															
1	UBND huyện Nậm Pồ	-	4,95	-	30	9,10	9,42	4,79	9,88	5	5	5	83,14/85	97,81	Xuất sắc
2	UBND huyện Tuần Giáo	-	5	-	30	7,27	9,13	4,95	10	5	5	5	81,35/85	95,71	Xuất sắc
3	UBND thị xã Mường Lay	-	4,95	-	30	7,09	9,63	5	9,55	5	5	4,99	81,21/85	95,54	Xuất sắc
4	UBND huyện Mường Nhé	-	5	-	30	8,19	8,00	4,19	10	5	5	5	80,38/85	94,56	Xuất sắc
5	UBND huyện Tủa Chùa	-	4,54	-	30	7,64	8,02	5	10	5	5	5	80,20/85	94,35	Xuất sắc
6	UBND huyện Mường Ảng	-	4,84	-	30	6,93	8,80	3,66	9,89	5	5	5	79,12/85	93,08	Xuất sắc
7	UBND huyện Điện Biên Đông	-	5	-	29,19	7,50	8,07	4,84	9,50	5	5	5	79,10/85	93,06	Xuất sắc
8	UBND huyện Điện Biên	-	4,54	-	29,96	7,59	9,68	2,33	9,97	5	5	5	79,07/85	93,02	Xuất sắc
9	UBND huyện Mường Chà	-	5	-	29,76	5,00	8,04	5	10	5	5	5	77,80/85	91,53	Xuất sắc
10	UBND thành phố Điện Biên Phủ	-	5	-	29,57	4,80	8,48	0,80	7,71	5	5	4,75	71,08/85	83,62	Tốt

Lưu ý: Các chỉ số đánh giá bởi dấu (-) là nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương không phải thực hiện hoặc chưa đến thời điểm báo cáo.